

# YẾU TỐ VĂN HỌC VÀ ÂM NHẠC TRONG NGHỆ THUẬT MÚA RỐI NƯỚC

NGUYỄN VĂN ĐỊNH

Email: nguyenvandinh@spnttw.edu.vn  
Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương

## LITERARY AND MUSICAL ELEMENTS IN THE ART OF WATER PUPPETRY

### TÓM TẮT



### ABSTRACT

Múa rối nước là loại hình văn hóa dân gian tiêu biểu của vùng châu thổ sông Hồng. Múa rối nước phản ánh sinh động, chân thực về đời sống văn hoá của nông dân, nông thôn, thể hiện mối quan hệ tương tác giữa người Việt với thiên nhiên. Nội dung của Múa rối nước thể hiện qua những trò, tích trò, được nghệ nhân điều khiển quân rối biểu diễn trên mặt nước hết sức sinh động. Trong xã hội xưa có câu: “sáng rối, tối chèo” đã chứng tỏ giá trị quan trọng của múa rối nước trong đời sống tinh thần của người Việt vùng châu thổ sông Hồng. Múa rối nước là một hệ thống bao gồm nhiều yếu tố tạo thành như: quân rối, máy điều khiển, trò và tích trò, văn học, âm nhạc, nghệ nhân, buồng trò, sân khấu, khán giả. Bài viết này đề cập đến vai trò của văn học và âm nhạc trong nghệ thuật Múa rối nước.

**Từ khóa:** Múa rối nước, văn học, âm nhạc, làn điệu, trò, tích trò

Water puppetry is a typical folk culture of the Red River Delta. Water puppetry reflects vividly and realistically the cultural life of farmers and rural areas, showing the interaction between Vietnamese people and nature. The content of Water Puppetry is shown through games and tricks, very vividly performed by puppeteers on the water surface. In the ancient society, there was a saying: "in the morning puppets, at night, cheo" proved the important value of water puppetry in the spiritual life of Vietnamese people in the Red River Delta. Water puppetry is a system that includes many elements such as puppets, control machines, games and legends, literature, music, artisans, chambers, stage, audience, etc. The posts mentions the role of literature and music in the art of water puppetry.

**Keywords:** Water puppetry, literature, music, melodies, games, stories

### 1. Mở đầu

Trong nghệ thuật múa rối nước ngoài vấn đề con rối, kỹ thuật biểu diễn thì yếu tố rất quan trọng tạo nên sự hấp dẫn của loại hình nghệ thuật này là văn học và âm nhạc. Văn học trong Múa rối nước được thể hiện chủ yếu qua các lời giáo, lời thơ, lời thoại để truyền tải nội dung của các trò diễn. Văn học và âm nhạc trong Múa rối nước gắn kết chặt chẽ với nhau tạo nên hồn cốt của nghệ thuật Múa rối nước. Trước đây, âm nhạc giai điệu chưa xuất hiện trong biểu diễn Múa rối nước, các nhạc cụ được sử dụng trong Múa rối nước cũng chỉ là những nhạc cụ tạo tiết tấu như: trống cái, trống con, trống cơm, mõ, thanh la, nã bạt. Các diễn viên điều khiển rối thường kiêm luôn cả vai trò là nhạc công. Cách biểu diễn chỉ là ngẫu hứng, tạo không khí tùy vào từng trò, tích trò. Các nhạc cụ chủ yếu của các phường rối nước gồm: trống đế, thanh la, mõ, sanh tiền, trống cơm, trống bản, nhị, sáo... Đi kèm với dàn nhạc còn có từ hai đến ba diễn viên có giọng hát tốt để vừa nói lời giáo vừa hát các làn điệu chèo đã được chọn.

Trong những năm gần đây, vì điều kiện kinh phí, để duy trì được một dàn nhạc như vậy là không thể và nhiều khi rất khó tìm được những nhạc công giỏi, ca sỹ hát hay để thể hiện được chất lượng nghệ thuật theo yêu cầu. Do vậy, một số phường rối chọn phương án làm sẵn băng đĩa để phục vụ biểu diễn. Đây là phương án có nhiều hạn chế nhưng ở một góc độ nào đó nó cũng phần nào giải quyết được những khó khăn mà phường rối gặp phải.

Văn học và âm nhạc là hai yếu tố gắn liền với nhau, bổ sung, hỗ trợ nhau giúp cho nghệ thuật Múa rối nước có một sự hấp dẫn đặc biệt với khán giả.

### 2. Văn học và âm nhạc trong Múa rối nước

Trong lịch sử Múa rối nước, đầu tiên là các trò lẻ được trình diễn. Rối nước vốn xuất thân là các trò không lời; nó thu hút người xem bằng cái tài của nghệ nhân tạo tác con rối và cái lạ, cái kỳ diệu do các nghệ nhân điều khiển con rối tạo nên.

## ARTS

Ngày xưa, nghệ nhân biểu diễn phải dầm mình xuống nước, hai tay bận điều khiển quần rối, vì thế thời gian đầu, yếu tố lời (ngôn ngữ) hầu như không xuất hiện. Sau một thời gian, các phường rối thường có lời giáo đầu. Ở các phường rối làng Nguyễn Xá và Đông Các của tỉnh Thái Bình nhân vật thực hiện lời giáo đầu là chú Tễu.

Dưới đây là phần văn học gắn với chú Tễu của phường Nguyễn Xá.

Từ trong buồng trò vang lên một đoạn ngôn từ có nhiều từ Hán Việt mà rất nhiều người xem không hiểu nghĩa:

Trí giả nhạo thủy  
Nhân giả nhạo sơn  
Các thích tình lạc xuất tự nhiên  
Bất khả cục nhất năng nhất nghệ  
Nay bản phường tân khai điệu hí  
Nào Tễu đâu bước ra thăm đám trình trò.  
(Nguyễn Huy Hồng dịch là:  
Người trí yêu nước  
Người nhân yêu núi  
Mỗi người có cái vui thích của mình theo tự nhiên  
Không trói buộc vào một nghề  
Nay phường tôi mới mở trò lạ  
Nào Tễu đâu...)

Màn mở, chú Tễu với thân hình cao lớn, đầy đà, mình vận khó điều, vừa đi vừa vung vẩy hai tay. Có lúc Tễu quay sang bên này, giơ tay chỉ vào người xem. Có lúc Tễu lại quay sang hướng khác, giơ tay trỏ vào những cô thanh nữ, những chàng trai đang vui cười. Tễu cất tiếng: “Anh em ơi! Tễu tôi ra đây có phải xưng danh không nhỉ?”. Người xem ò lên: “Chả xưng danh thì ai biết tên gì?”. Thế là một nghệ nhân lại lên tiếng trong buồng trò (còn nghệ nhân kia vẫn tiếp tục điều khiển con rối):

Thánh chúa vạn niên  
Tên tôi là Tễu  
Thuở xuân xanh tôi còn niên thiếu  
Ai ai cũng gọi là vòng  
Đến năm sau trí xảo nhân công  
Phường khắc mặt đặt tên tôi là Tễu.

Tễu trêu người này, chọc ghẹo cô gái kia trên bờ, cốt gây không khí huyền ảo, vui nhộn. Rồi Tễu cất cao tiếng hát:

Đâm đâm huê nhài  
Chồng đây, vợ đây kếm ai trên đời  
Muốn cho gần chợ ta chơi  
Gần sông tắm mát, gần nơi đi về  
Đố ai quét sạch lá rừng  
Đề ta khuyên gió, gió đừng rung cây  
Ta về ta tắm ao ta  
Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Ta thấy phường rối sử dụng ca dao, dân ca. Khi tiếng hát vừa dứt, chú Tễu cũng vào đến buồng trò. Tấm màn cửa hạ xuống, ngăn cách Tễu với tầm mắt của người xem. [5, tr 424 -427]

Một số trò khác cũng có lời minh họa. Đây là lời giáo trò trong trò “Chăn vịt đánh cáo” của phường Tuộc (Thái Bình):

Lạ thay giống vịt  
Chi biết sinh ra mà chẳng biết nuôi  
Vợ chồng ta phụ tướng tài bồi  
Mở lò lựu, ta ra ấp vịt [4, tr.126]

Còn đây là lời giáo cũng trong trò “Chăn vịt đánh cáo” nhưng của phường Đông Các (cùng huyện với phường Tuộc):

Giống áp phù “bất tri dục” chỉ “tri sinh”  
Vợ chồng tôi vốn tinh nghề ấp vịt  
Khi trứng nở một lò chạt khít  
Lúc ăn no lại vít vào lồng  
Cờ lau cắt cử nhau trông  
Nghề ngỗng phải năng trông loài lèn kết  
Song le cáo ở đâu nhanh thiệt  
Nhảy vồ ngay hồ biết mà phòng  
Sắp sửa ra lưới thả vầy vùng  
Săn được cáo kéo đeo lòng hồ hoặc [3, tr.127]

Bên cạnh việc một số phường có giáo trò, không ít phường rối nước vẫn diễn trò không lời và ngay trong các phường đã diễn trò có lời thì cũng còn nhiều trò không lời. Đối với rối nước, lời không giữ vai trò quan trọng như trong rối cạn. Văn chương rối nước truyền thống là các bài văn vần có xen một số câu, đoạn câu biên ngẫu hoặc phóng khoáng dân gian. Nhìn chung, phần văn học trong rối nước mới đảm nhiệm vai trò giới thiệu trò, minh họa trò. Tác giả của những lời giáo đầu, lời trò là các thầy đồ hoặc những người biết chữ nghĩa nơi làng xóm. [4, tr 93,94]

Múa rối nước gắn bó với cộng đồng cư dân của vùng châu thổ sông Hồng và nó cũng mang giá trị cộng cảm, cộng mệnh của văn hóa cộng đồng và được cộng đồng nuôi dưỡng, gìn giữ và phát triển. Múa rối nước trong lễ hội cũng hướng tới mục đích phản ánh nội dung, ý nghĩa, giúp nhận thức rõ giá trị văn hóa ẩn sâu trong đời sống tâm linh của mỗi cu dân nông nghiệp lúa nước và thông qua miêu tả những bức tranh lao động, sản xuất của người dân vùng châu thổ sông Hồng, những hình ảnh gần gũi trong cuộc sống thường ngày, đem đến cho con người niềm khát vọng và ước mơ về cuộc sống ấm no, hạnh phúc muôn đời. Nếu ca dao, tục ngữ, tiểu lâm, cổ tích, chèo... đã trở thành phương tiện phản phong của người nông dân Việt Nam, thì Múa rối nước lại là công cụ thể hiện khát vọng của người nông dân Việt Nam về một thế giới tự do, tự chủ của mình. Ở thế giới đó, không có đạo Lão, đạo Phật, đạo Nho; không có vua, chúa

## ARTS

thống trị; không có đẳng tối cao quyết định số phận con người; không có đấu tranh giai cấp với thói đời ghen ghét, đố kỵ, nhỏ nhen... mà chỉ có con người với con người, sự sống với hòa bình, niềm vui với niềm vui, tiếng cười với tiếng cười, bình đẳng với bình đẳng. [2]

Hiện nay, nhiều phường rối đã lập một bộ phận riêng đảm nhiệm chức năng về mặt âm thanh, như phường Đào Thục (Hà Nội) chẳng hạn. Phường có những nghệ nhân nam, nữ hát chèo rất hay, có nghệ nhân làm khẩu thuật (thí dụ bắt chiếc tiếng kêu của con ếch). Họ phân công nhau đọc lời thoại, thành lập ban nhạc và sử dụng nhạc cụ dân tộc cùng rất nhiều làn điệu dân ca, chèo để phụ họa cho động tác rối.

Múa rối nước được thể hiện trên sân khấu ngoài trời, trên mặt ao hồ, rất cần âm thanh mạnh để giữ tiết tấu và khuấy động không khí biểu diễn. Các phường rối dân gian thường dùng bộ nhạc khí gõ dân tộc như trống cái, nã bạt, mõ. Trước kia, nhiều phường rối như phường Nguyễn (Thái Bình), phường Bùi Xá (Bắc Ninh) còn dùng cả pháo. Pháo là một âm thanh hỗ trợ rất đặc lực. Ở phường Nguyễn, tiếng pháo mở đầu và tiếng pháo cũng kết thúc cho một đêm diễn. Trong khi đó, phường Đông Các ngay bên cạnh lại không sử dụng pháo. Từ khi nhà nước ta cấm pháo, các phường trước kia dùng pháo nay đã không sử dụng nữa.

Những bài bản âm nhạc được sử dụng trong biểu diễn của các phường rối nước vùng châu thổ sông Hồng chủ yếu là những làn điệu chèo, được biên tập lại với lời ca phù hợp với nội dung của các trò và tích trò. Phần lớn những làn điệu có tính chất âm nhạc trữ tình hoặc vui tươi, dí dỏm, như điệu xẩm xoan, tứ quý, duyên phận phải chiều, sa lệch chệnh, hát ví, hát ngược...

Thí dụ khi tìm hiểu về âm nhạc của của phường rối Đông Các (tỉnh Thái Bình) một phường rối nước dân gian tiêu biểu của vùng châu thổ sông Hồng. Mở đầu chú Tễu giáo đầu tươi cười xuất hiện trên mặt nước trong điệu nhạc xẩm xoan vui tươi nhí nhảnh:

Ví dụ 1:



Múa rối nước các trò diễn thường có tính chất vui nhộn. Do vậy, rất phù hợp với làn điệu này. Điệu “Xẩm xoan” còn thường được sử dụng trong các đoạn nói đêm, nói thường... trong các trò Đu bay, Phù thủy sợ ma.

Trong trò “Chọi trâu” âm nhạc chủ yếu là dùng các

nhạc cụ để tạo tiết tấu, gây không khí. Các nhạc công tùy theo các tình huống trên sân khấu mà ngẫu hứng thể hiện các nhạc cụ gõ cho phù hợp với diễn biến của trò diễn. Trong nghệ thuật múa rối nước, các kịch bản dùng cách nói thơ, nói vần là phổ biến. Các nhạc cụ bộ gõ cùng với nhị, kèn, sáo... hỗ trợ xoay quanh diễn viên làm cho sân khấu rối nước rất náo nhiệt. Những nội dung có tính chất hội hè thường được thể hiện rất thành công trong đó có vai trò quan trọng của âm nhạc. Tuy nhiên, các nhạc cụ ấy cũng hỗ trợ rất tốt cho diễn viên thể hiện những trò có tính chất trữ tình như: múa tiên, đu bay...

Làn điệu “Đường trường phải chiều” với tính chất âm nhạc trữ tình dùng trong trò “Đu bay”.

Ví dụ 2:



Điệu “Sa lệch chệnh” dùng trong trò “Phù thủy sợ ma”

Ví dụ 3:



“Hát sắp thường” được dùng trong trò Tễu giáo đầu.

Ví dụ 4:



Nét nhạc chậm rãi trong trò “Đánh cá” với cách sử dụng nhiều những bước nhảy quãng 4, quãng 8 ngược chiều nhau và những quãng 2T tạo nên sự chắc chắn trong âm nhạc rất phù hợp với hoạt động của các quân rối trên mặt nước.

Ví dụ 5:



Nhạc tuồng với âm sắc mãnh liệt của tiếng kèn kết hợp với bộ gõ dùng trong các tích trò “Rùa thần dâng gươm” “Chém đầu Liễu Thăng”.

Ví dụ 6: Nhạc tuồng



## ARTS



Gần đây phường rối nước làng Đống tỉnh Thái Bình còn sáng tác thêm một trò diễn mới dựa theo làn điệu “Trống cơm” dân ca quan họ Bắc Ninh. Đây là tiết mục đặc sắc của phường Đống đã được đánh giá cao trong các hội diễn múa rối nước toàn quốc.

Ví dụ 7:



Cũng giống như chèo, múa rối nước lấy tiếng trống để đề khen, chê, thúc dục, kìm hãm diễn viên hay khích lệ họ biểu diễn. Trong dàn nhạc múa rối nước trống để vẫn giữ vai trò chủ đạo. Nó cùng với các nhạc cụ khác kết hợp nhịp nhàng với từng diễn biến của trò và tích trò tạo cho sân khấu rối nước thêm đa dạng và độc đáo.

“Điệu tứ quý” với tính chất âm nhạc vui tươi, rộn ràng trong trò “Múa tứ linh” dùng để kết thúc chương trình.

Ví dụ 8:



Trong nghệ thuật múa rối nước truyền thống các phường rối chỉ sử dụng nhạc cụ gõ dân tộc để giữ tiết tấu cho diễn xuất và khuấy động không khí buổi biểu diễn. Các con rối đối thoại với nhau trên sân khấu qua những lời nói vọng ra của diễn viên từ sau bức màn của buồng trò. Trong các buổi biểu diễn, các nghệ nhân chỉ tập trung hướng người nghe vào các hoạt động của con rối và lời thoại của diễn viên. Hơn nữa, những đoạn chuyển từ trò diễn này sang trò diễn khác do không có âm nhạc do vậy khán giả dễ nhầm chán. Các phường rối thường áp dụng cách thể hiện của nghệ thuật sân khấu chèo, tuồng vào trong biểu diễn và điều này đã đem đến sự thành công ngoài mong đợi. Những buổi biểu diễn của phường rối đã thu hút được nhiều khán giả đến xem. Ngôn ngữ, cách thể hiện của sân khấu chèo được áp dụng triệt để vào nghệ thuật biểu diễn múa rối nước. Cách độc thoại của các con rối trên sân khấu không còn là những lời thoại đơn thuần mà đã được thể hiện bằng cách nói có vần, có điệu của nghệ thuật sân khấu chèo như: nói đếm, nói sử, nói vần, nói thơ...

“Tiếng hậu trường”, “tiếng đế” của sân khấu chèo

cũng được các nghệ nhân sử dụng rất hiệu quả trong biểu diễn rối. Nó đã giải quyết được những khoảng trống thời gian trên sân khấu, đặc biệt là những đoạn chuyển trò, tích trò, khán giả không còn thấy bị đột ngột, bất ngờ. Cách sử dụng tiếng đế trong biểu diễn múa rối nước tạo nên một sự vui tươi, dí dỏm, một sự giao lưu, gần gũi giữa con rối và khán giả.

### 3. Kết luận

Văn học và âm nhạc trong biểu diễn múa rối nước có một vai trò hết sức quan trọng, nó tạo nên sự hấp dẫn, cuốn hút người xem. Khán giả đến với nghệ thuật múa rối nước không chỉ để xem những quân rối ngộ nghĩnh, xinh xắn với những chuyển động tài tình trên mặt nước, mà còn được thưởng thức những bài thơ, điệu hát hay, những tay đàn giỏi. Những lời giáo, lời thơ, âm nhạc đã tạo cho những trò diễn có sức biểu cảm, khả năng truyền tải nội dung tốt hơn, không khí của buổi biểu diễn không bị trầm lắng. Đặc biệt văn học, âm nhạc trong biểu diễn múa rối nước đã làm tốt nhiệm vụ dẫn dắt gắn kết các trò và tích trò với nhau, người xem không còn bị cảm giác vụn vặt của các trò diễn. Với việc đưa lời thơ, âm nhạc, nghệ thuật sân khấu chèo, tuồng vào trong biểu diễn đã tạo cho múa rối nước một diện mạo mới đáp ứng được nhu cầu thưởng thức nghệ thuật biểu diễn dân gian của khán giả.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Văn Định (2007), *Nghệ thuật múa rối nước làng Đống (xã Đông Các, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình)*, Luận văn Thạc sỹ Văn hóa học, Viện nghiên cứu Văn hóa, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam
2. Lê Thị Thu Hiền (2014), *Cơ sở hình thành và giá trị văn hóa của múa rối nước Việt Nam*, Luận án tiến sĩ
3. Nguyễn Huy Hồng (1987), *Nghệ thuật Múa rối Thái Bình, tái bản Sở Văn hóa và Thể thao Thái Bình, Thái Bình (sách in lần đầu năm 1977)*
4. Nguyễn Huy Hồng (1996), *Rối nước Việt Nam*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
5. Nguyễn Huy Hồng (2007), *Nghệ thuật Rối nước*, Nxb Sân khấu, Hà Nội.
6. Nguyễn Thành Nhân (2006), *Nghệ thuật rối và một số đặc trưng của sân khấu rối Việt Nam*, Nxb Văn học, Hà Nội.
7. Tô Sanh (1976), *Nghệ thuật Múa rối nước*, Nxb Văn hóa.